

Số: /KH-SGTVT

Lạng Sơn, ngày tháng 6 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 149/NQ-CP ngày 21/9/2023 của Chính phủ và Chương trình số 116-CTr/TU, ngày 16/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 25/5/2023 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong tình hình mới

Thực hiện Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 31/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Thực hiện Nghị quyết số 149/NQ-CP ngày 21/9/2023 của Chính phủ và Chương trình số 116-CTr/TU, ngày 16/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 25/5/2023 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong tình hình mới, Sở Giao thông vận tải xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 149/NQ-CP, Chỉ thị số 23-CT/TW và Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 31/5/2024 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 149/NQ-CP ngày 21/9/2023 của Chính phủ và Chương trình số 116-CTr/TU, ngày 16/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 25/5/2023 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong tình hình mới.

2. Các phòng, ban, đơn vị chuyên môn thuộc Sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động tham mưu đề cụ thể hoá các nội dung, hoạt động theo từng giai đoạn, từng năm; Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và ý thức người thực thi công vụ, đồng thời kiên trì xây dựng văn hoá chấp hành pháp luật, ứng xử văn minh khi tham gia giao thông,... với mục tiêu kéo giảm tai nạn giao thông một cách bền vững và hạn chế ùn tắc giao thông.

3. Thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của cơ quan cấp trên về thể chế, chính sách, phân cấp, phân quyền, phân định rõ trách nhiệm trong công tác quản lý nhà nước về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và phòng, chống tham

những, tiêu cực trong đội ngũ cán bộ trực tiếp thực hiện công tác về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

4. Huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển nhanh, đồng bộ hạ tầng giao thông phù hợp với quy mô, định hướng phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh; ứng dụng khoa học, công nghệ hiện đại, thúc đẩy chuyển đổi số mạnh mẽ trong lĩnh vực giao thông.

5. Công chức, viên chức, người lao động cần không ngừng nâng cao tinh thần, trách nhiệm để triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong kế hoạch.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tham mưu UBND tỉnh trong công tác quy hoạch về hạ tầng giao thông đường bộ gắn với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội địa phương; đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng giao thông; tập trung các nguồn lực đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng giao thông quan trọng, các tuyến giao thông huyết mạch, các trục giao thông hướng tâm, đường cao tốc, đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật và điều kiện an toàn giao thông đối với hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông⁽¹⁾; ưu tiên bố trí nguồn lực để thực hiện cải tạo, xoá bỏ các “điểm đen”, “điểm tiềm ẩn” TNGT trên các tuyến đường bộ, khắc phục các bất cập mất an toàn giao thông do yếu tố kết cấu hạ tầng và tổ chức giao thông. Tiếp tục thu hút đầu tư xây dựng đầy đủ hệ thống bến bãi tại các khu vực cửa khẩu, trạm dừng nghỉ, các bến xe, điểm đỗ xe tĩnh theo quy hoạch bảo đảm đồng bộ, hiện đại, đáp ứng nhu cầu trước mắt và lâu dài. Khuyến khích phát triển và nâng cao năng lực vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, chuyển đổi sang các phương tiện giao thông xanh.

2. Tập trung rà soát, đề xuất bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy định về cơ chế, chính sách trong công tác bảo đảm TTATGT đảm bảo phù hợp thực tiễn. Tham mưu UBND tỉnh đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, xác định rõ trách nhiệm, phạm vi quản lý của các sở, ban, ngành, chính quyền địa phương, giữa tập thể và cá nhân trong công tác bảo đảm TTATGT.

3. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý, bảo trì đường bộ; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên các tuyến đường bộ đang khai thác. Tổ chức giao thông khoa học, hợp lý, phù hợp với điều kiện kết cấu hạ tầng và tình hình giao thông thực tế; quan tâm thực hiện thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông trong giai đoạn đầu tư xây dựng và trong quá trình khai thác đối với các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý; tăng cường bảo

¹Dự án tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng; Dự án nâng cấp đoạn Km18 - Km80, Quốc lộ 4B; Dự án đường giao thông kết nối Quốc lộ 4B đến Quốc lộ 18; Phối hợp triển khai Dự án xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng); ...

đảm an toàn giao thông trong quá trình thi công xây dựng và trước khi đưa các tuyến đường vào khai thác; thực hiện nghiêm quy định về quản lý hành lang an toàn giao thông đường bộ, đường sắt.

4. Thường xuyên kiểm tra, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xử lý nghiêm các hành vi vi phạm kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; kịp thời phát hiện, có biện pháp cảnh báo, tổ chức khắc phục những bất cập về tổ chức giao thông, hạ tầng giao thông khi phát hiện hoặc có kiến nghị của các cơ quan, tổ chức; xử lý nghiêm các đơn vị không khắc phục kịp thời, gây hậu quả TNGT.

5. Chủ động phối hợp với Công ty cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn cải tạo, nâng cấp, khắc phục các “điểm đen”, “điểm tiềm ẩn” TNGT, bất hợp lý về hạ tầng giao thông, tổ chức giao thông tuyến Quốc lộ 1; phối hợp UBND các huyện, thành phố có đường sắt đi qua và Công ty Cổ phần đường sắt Hà Lạng đẩy mạnh triển khai xoá bỏ các lối đi tự mở qua đường sắt trên địa bàn theo Quyết định số 358/QĐ-TTg ngày 10/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đảm bảo trật tự hành lang an toàn giao thông và xử lý dứt điểm lối đi tự mở qua đường sắt.

6. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, nâng cao chất lượng công tác đăng kiểm phương tiện giao thông, đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép điều khiển phương tiện giao thông, bảo đảm phương tiện tham gia giao thông phải đáp ứng các tiêu chuẩn về an toàn kỹ thuật, người điều khiển phương tiện phải hiểu biết đầy đủ pháp luật, có đủ kỹ năng tham gia giao thông. Kiên quyết đình chỉ hoạt động kinh doanh vận tải đối với tổ chức, cá nhân vi phạm nghiêm trọng các quy định về điều kiện kinh doanh vận tải và bảo đảm an toàn giao thông.

7. Tăng cường kiểm tra phương tiện kinh doanh vận tải hành khách tại các bến xe, trạm dừng nghỉ, kiểm tra các đơn vị kinh doanh dịch vụ hỗ trợ vận tải; kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm quy định về kinh doanh vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải. Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực bảo đảm TTATGT tại các doanh nghiệp vận tải, mỏ khai thác khoáng sản, cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng, các đầu mối bốc xếp hàng hóa, các bến xe, bãi đỗ xe tự phát, không được cấp phép.

8. Phối hợp với lực lượng CSGT và các lực lượng khác đẩy mạnh công tác kiểm tra, xử lý đối với tổ chức, cá nhân, chủ phương tiện và lái xe có hành vi vi phạm về thể lệ vận tải, các quy định về kinh doanh vận tải hàng hóa, vận tải khách, xe vòng vo đón trả khách, xe ô tô chở quá khổ, quá tải trọng, xe ô tô vận chuyển hàng hóa vi phạm về tự ý cải tạo, thay đổi kết cấu, hình dáng, kích thước của xe không đúng thiết kế của nhà sản xuất. Tăng cường khai thác, sử dụng hệ thống xử lý dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình để phục vụ công tác xử lý vi phạm trong hoạt động kinh doanh vận tải.

9. Tham mưu UBND tỉnh và Ban An toàn giao thông tỉnh chỉ đạo Ban An toàn giao thông các huyện, thành phố tổ chức triển khai hiệu quả công tác an toàn giao thông từ cơ sở, gắn trách nhiệm của Ban An toàn giao thông cấp xã nếu công dân trên địa bàn gây TNGT từ mức độ nghiêm trọng trở lên.

10. Siết chặt kỷ cương, tăng cường kiểm tra, giám sát, phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý tiêu cực, sai phạm của cán bộ thực hiện nhiệm vụ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kế hoạch - Tài chính: Chủ trì phối hợp với các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở tham mưu, triển khai thực hiện nhiệm vụ theo chức năng tại mục 1 Kế hoạch.

2. Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng và An toàn giao thông: Chủ trì phối hợp với các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở tham mưu, triển khai thực hiện nhiệm vụ tại mục 1, 2, 3, 4, 5 Kế hoạch.

3. Phòng Quản lý vận tải - phương tiện - người lái: Chủ trì phối hợp với các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở tham mưu, triển khai thực hiện nhiệm vụ theo chức năng tại mục 1, 6, 7 Kế hoạch.

4. Thanh tra Giao thông vận tải: Chủ trì phối hợp với các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở tham mưu, triển khai thực hiện nhiệm vụ theo chức năng tại mục 7, 8 Kế hoạch.

5. Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh: Chủ trì phối hợp với các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở tham mưu thực hiện nhiệm vụ theo chức năng tại mục 1, 9 Kế hoạch.

6. Các phòng, ban liên quan có trách nhiệm thực hiện và phối hợp thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Căn cứ Kế hoạch này, yêu cầu các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra; Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ về phòng Quản lý kết cấu hạ tầng và An toàn giao thông. Giao phòng Quản lý kết cấu hạ tầng và An toàn giao thông trách nhiệm tổng hợp, kịp thời báo cáo và tham mưu cho Lãnh đạo Sở chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/c);
- Lãnh đạo Sở GTVT;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở;
- Văn phòng Ban ATGT tỉnh;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

Dương Công Vĩ